

THỰC TRẠNG CHỌN NGHỀ CỦA HỌC SINH LỚP 12 TRƯỜNG THPT SỐ 1 BÁT XÁT, LÀO CAI

Phạm Mạnh Hà

Khoa Tâm lý học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Trước những bất cập và yếu kém trong công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp tại các trường phổ thông tồn tại trong thời gian qua, ngày 23/7/2003 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chỉ thị 33/2003/CT-BGD&ĐT, về việc tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông với mục đích đẩy mạnh vai trò của các trường phổ thông trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh, nhằm giúp các em lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp không chỉ đối với bản thân mà còn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Kể từ đó đến nay, dưới chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, các trường THPT trên cả nước đã chủ động thực hiện chỉ thị này. Tuy nhiên, đến nay chưa có một chương trình nghiên cứu nào tìm hiểu hiệu quả của hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh của các trường THPT. Nằm trong chương trình nghiên cứu "Hoạt động lựa chọn nghề của học sinh cuối bậc THPT hiện nay" chúng tôi đã lựa chọn trường THPT Số 1, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai làm đại diện cho các trường THPT ở vùng núi phía Bắc. Với 2 phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và phương pháp trắc nghiệm tâm lý, chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên 120 học sinh đang theo học lớp 12 tại nhà trường, và kết quả về thực trạng lựa chọn nghề của học sinh cuối bậc THPT tại trường THPT Số 1 Bát Xát như sau:

Về cách thức chọn nghề của học sinh, kết quả nghiên cứu cho thấy, tuy thời điểm các em học sinh chuẩn bị ra trường sắp cận kề (cuộc điều tra được tiến hành vào tháng 12 năm 2008) nhưng dường như phần đông các em chưa có sự chuẩn bị một cách chu đáo đối với việc chọn nghề của mình. Điều này thể hiện ở việc học sinh chưa tích cực tìm hiểu những thông tin có liên quan đến nghề để làm căn cứ lựa chọn nghề phù hợp. Số liệu thu được cho thấy chỉ có 15.25% học sinh có tìm hiểu kỹ về các loại nghề nghiệp khác nhau, 27.5% mới

tìm hiểu và có đến 57.25% không thực hiện hành động này. Tương tự như vậy, chỉ có 7.5% số học sinh tìm hiểu kỹ về nhu cầu thị trường lao động như là căn cứ quan trọng để định hướng sự lựa chọn và có đến 61% học sinh không có nhu cầu tìm hiểu thông tin này. Tưởng rằng, những thông tin chung về nghề hay thông tin về thị trường lao động sẽ là không quan trọng khi các em đã xác định được rõ hướng lựa chọn của mình vào một nghề cụ thể. Nhưng thực tế cho thấy, ngay cả đối với những nghề mà các em đã quyết định lựa chọn thì có đến 74.25% học sinh chưa tìm hiểu về những yêu cầu khách quan của nghề đòi hỏi người làm nghề phải đáp ứng. 51% học sinh đã chọn nghề nhưng chưa tìm hiểu xem cơ hội việc làm và thu nhập của nghề ra sao. 75.5% chưa tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn mình sẽ gặp phải khi làm nghề. Những con số nêu trên đã phản ánh một thực tế là dường như phần nhiều học sinh khi chọn nghề đã bỏ qua một khâu quan trọng là tìm hiểu kỹ về nghề mình chọn.

Điều này làm cho các em dễ đưa ra những quyết định lựa chọn nghề một cách sai lầm... và kết quả là chán nghề và bỏ nghề trong các quá trình đào tạo và làm việc sau này.

Bảng 1: Hoạt động tìm hiểu thông tin trong chọn nghề của học sinh

Stt	Nội dung tìm hiểu	Tìm hiểu rất kỹ (%)	Mới tìm hiểu (%)	Chưa tìm hiểu (%)
1	Các loại nghề nghiệp khác nhau	15.25	27.5	57.25
2	Nhu cầu thị trường lao động nói chung	7.5	31.5	61.0
3	Những yêu cầu của nghề mình định lựa chọn	18.25	7.5	74.25
4	Những thuận lợi và khó khăn gặp phải khi làm nghề	14.25	10.25	75.5
5	Thu nhập và cơ hội việc làm của nghề mình định lựa chọn	26.75	22.25	51.0
6	Địa chỉ đào tạo nghề mình định lựa chọn	45.25	25.75	29.0
7	Năng lực học tập bản thân	65.25	22.25	12.5
8	Tính cách, khí chất của bản thân	12.25	7.5	80.25
9	Năng khiếu, thiên hướng của bản thân	30.0	25.25	44.75
10	Xu hướng, nguyện vọng nghề nghiệp của bản thân	35.25	25.25	39.5

Các thông tin liên quan đến bản thân trong mối quan hệ với những yêu cầu của nghề nghiệp là cơ sở của sự lựa chọn nghề phù hợp. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy 65.25% học sinh đã có tìm hiểu kỹ về khả năng học tập của mình và liên hệ khả năng này với cơ hội lựa chọn chương trình đào tạo nghề sau khi tốt nghiệp THPT. Hiện nay, phần đông các cơ sở đào tạo nghề từ bậc đại học trở xuống khi tuyển chọn người học đều lấy căn cứ từ năng lực học tập là chính, do đó việc nắm được khả năng học tập của mình cũng là một căn cứ quan trọng để các em học sinh định hướng cơ sở đào tạo khi tham gia thi tuyển. Tuy nhiên, hoạt động nghề còn đòi hỏi ở người làm nghề những phẩm chất tâm - sinh lý phù hợp. Nhưng kết quả nghiên cứu đã chỉ ra, có rất ít học sinh có những tìm hiểu kỹ càng về những phẩm chất tâm lý của bản thân trong mối quan hệ với nghề nghiệp mình đã chọn. 90.25% học sinh chưa tìm hiểu khí chất, tính cách của bản thân có phù hợp với nghề đã chọn hay không. 44.75% chưa tìm hiểu về năng khiếu, khuynh hướng nghề nghiệp của mình. 39.75% không tìm hiểu về xu hướng, nguyện vọng nghề nghiệp của bản thân.

Có thể nói rằng, những hiểu biết của học sinh về bản thân mới chỉ dừng lại ở việc hiểu biết về năng lực học tập của mình, và các em lấy đây là căn cứ chính để quyết định chọn nghề, trong khi đó những thông tin rất quan trọng như năng khiếu, năng lực, khí chất, tính cách.... lại ít được các em quan tâm. Chính sự thiếu hụt những thông tin về bản thân là một nguyên nhân nữa làm cho việc lựa chọn nghề của học sinh hiện nay thiếu cơ sở khoa học.

Bảng 2: Cách ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp của học sinh

Stt	Hoạt động	Hoàn toàn đúng (%)	Đúng 1 phần (%)	Không đúng (%)
1	So sánh đối chiếu giữa đòi hỏi của nghề, khả năng bản thân và mong muốn nguyện vọng	12.25	22.25	65.5
2	So sánh đối chiếu lực học bản thân với điểm chuẩn vào trường	65.25	15.75	19
3	Việc chọn nghề đã được quyết định, nên không nhất thiết phải làm việc này	8.5	15.25	76.25

Chính vì thiếu hụt thông tin về nghề và các thông tin của bản thân dẫn tới việc so sánh, đối chiếu sự phù hợp của bản thân với nghề đã không được diễn ra như một tất yếu. Thật vậy, kết quả thu được đã cho thấy có 65.25% học sinh trước khi quyết định chọn nghề đã so sánh khả năng thi đỗ với việc lựa chọn nghề, chọn trường, trong khi đó chỉ có 12,25 % học sinh đã thực hiện việc so sánh, đối chiếu để tìm ra những điểm chung giữa bản thân với nghề nghiệp

để chọn ra lĩnh vực nghề phù hợp nhất với bản thân. Có thể thấy rằng, cách quyết định chọn nghề của học sinh thường căn cứ vào khả năng thi đỗ hơn là căn cứ vào sự phù hợp giữa nghề với sở thích, hứng thú, năng lực của bản thân.

Qua phân tích trên, có thể thấy rằng, cách chọn nghề của học sinh trường THPT Số 1 Bát Xát hiện nay còn cảm tính, thiếu cơ sở khoa học. Một câu hỏi đặt ra là cách chọn nghề như vậy có thực sự ảnh hưởng đến chất lượng của sự lựa chọn nghề của học sinh hay không?. Để trả lời cho câu hỏi này, chúng tôi đã tiến hành sử dụng đồng thời 2 bộ trắc nghiệm tâm lý, gồm trắc nghiệm xu hướng nghề của Gôlômstốc; và trắc nghiệm chìa khóa nghề nghiệp của Holland (mục đích xác định loại tính cách và các nghề tương ứng) để có thông tin khách quan về xu hướng nghề và loại nghề phù hợp với tính cách, cá tính của học sinh. Đồng thời, thông qua bảng hỏi, chúng tôi lấy thông tin về nghề mà học sinh đã quyết định lựa chọn. Trên cơ sở của 3 loại thông tin trên, chúng tôi kiểm tra độ trùng khớp của các thông tin này với tiêu chí: Sự lựa chọn nghề phù hợp khi cả 3 thông tin lựa chọn trùng khớp, sự lựa chọn là tương đối phù hợp khi 2 trên 3 thông tin (trong đó có thông tin về dự định nghề của học sinh) là trùng khớp và sự lựa chọn là không phù hợp khi 1/3 thông tin không trùng khớp với nhau. Sau khi xử lý kết quả, chúng tôi có được số liệu sau: Có đến 82.86% học sinh đã có quyết định lựa chọn không phù hợp, tức có sự mâu thuẫn giữa cả 3 loại thông tin trên. Chỉ có 17.14% học sinh có sự phù hợp trong lựa chọn nghề nghiệp của mình.

Liệu có mối quan hệ nhân quả nào giữa cách thức lựa chọn nghề và chất lượng của sự lựa chọn. Chúng tôi đã dùng kiểm định Chi - Square Tests (Khi bình phương) và Hệ số tương quan Pearson's R để xác định mối tương quan giữa một bên là cách thức lựa chọn nghề của học sinh (coi là biến độc lập) và chất lượng lựa chọn nghề (biến phụ thuộc). Sau khi được xử lý bằng phần mềm SPSS, kết quả cho thấy, với kiểm định X^2 , với $p = 0,0027 < 0,05$ cho phép khẳng định có mối liên hệ giữa hai yếu tố trên. Với hệ số tương quan Pearson's R với $p - value = 0,029 < 0,05$ và $R = 0,823$ đã củng cố nhận định rằng có mối quan hệ khăng khít và mạnh mẽ mang tính nhân quả giữa cách thức chọn nghề và chất lượng chọn nghề. Qua kết quả này đã khẳng định rằng nếu khi học sinh có cách lựa chọn nghề thiếu căn cứ khoa học thì tất yếu dẫn đến những sai lầm trong lựa chọn.

Tóm lại, qua nghiên cứu tại trường THPT Số 1 Bát Xát, Lào Cai đã cho thấy, thực trạng chọn nghề của học sinh tại đây còn cảm tính, thiếu cơ sở khoa học, đây được xem là nguyên nhân chính dẫn tới sai lầm trong lựa chọn nghề của học sinh.

Qua kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi xin đưa ra một số khuyến nghị cụ thể với nhà trường như sau:

Cần tổ chức, hướng dẫn học sinh lựa chọn nghề theo phương pháp khoa học, để làm được điều này, hơn ai hết nhà trường cần tổ chức tốt hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đặc biệt là công tác tư vấn nghề.

Cung cấp đầy đủ thông tin cho học sinh (thông tin về nghề nghiệp và thông tin về bản thân học sinh) trong quá trình các em lựa chọn nghề nghiệp.

Giáo dục ý thức trách nhiệm của học sinh đối với việc chọn nghề, giúp các em hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này đối với bản thân các em và đối với sự phát triển của đất nước nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Dương Diệu Hoa (2005), *Giáo dục lao động và hướng nghiệp trong vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông*, ĐHSP Hà Nội.
2. Ngô Quốc Phương (2005), *Các quyết định luận phía sau hành vi hướng nghiệp ở người di học và lao động tìm kiếm việc làm*, Hội thảo quốc tế: Đối thoại Pháp - Á Vấn đề và hướng đi cho giáo dục hướng nghiệp tại Việt Nam, trang 180.
3. Joan Kelly - Late, Ruth Volz - Patton (2007), *Career skills*, Glencoe Mcgraw-Hill.
4. W.Bruce Walsh. Samuel H. Osipow (1990), *Career Counseling contemporary topics in vocational psychology*, Lawren erlbamum associates, publishers. Hillsdele, New jersey.
5. Linda Stevens (2004). *Irwin career hand book*.